

GIÁ BÁN

ĐỒNG-PHÁP (NGOẠI) 0,000

Mỗi năm 500 600

Sáu tháng 2.50 3.50

Ba tháng 1.50 2.00

Mua báo phải trả tiền trước.

Thư và mướn gửi cho:

M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN - 41

đường Quảng-Trung, phố Hàng,

Giáp-Trung - Hải Phòng.

TIẾNG-DÂN

La Voix du Peuple

MỖI TUẦN XUẤT BẢN HAI LẦN: THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

ĐOÀN-QUÂN

35 72, đường Đông-Đa, Huế

Hộp thư: số 61

Giấy phép xuất bản: số 61

Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế

Mơ tín đã có hại
cho mình, mà mơ
tín giả lại còn
hại cho người
khác.

MẶT TRÁI CỦA SỰ MƠ TÍN

Người Nam ta có hẳn là mơ tín
quí thân không?

Mơ tín là một mối tin chuộng
do tập quán lễ giáo lưu truyền
mà gây ra, gần như dân tộc
nào cũng có; dấu cho nhà
triết học khoa học tin một cái
lẽ gì, cổ công trọn đời suy tìm
cho ra cũng có thể cho là mơ
tín được. Bởi vậy nên theo làn
sóng tự do tư tưởng ngày nay
thì mơ tín có phòng ngại trên
con đường tiến hóa, mà ở vào
dân tộc đã mãn và bán khai thì
mơ tín lại là một giống thiêng
liêng có cái mãnh lực vô hình
bấp thịu được lòng người một
cách rất mạnh mà không gì
ngăn được. Nghiệm như các
nhà tôn giáo, sáng ra những
thuyết thần thánh để khuyến
răn người đời lành dữ mà
làm đều lành, có công với
nhân loại không phải là nhỏ.

(Bài này vì nói cái lợi mơ tín giả
khác với mơ tín thiệt, nên dài cao
lời mơ tín thiệt lên, chứ không phải
nói mơ tín toàn không hại đâu, độc
giả chờ hiểu lầm).

Người Nam ta có mơ tín gì
không?

Nước ta theo văn hóa Tàu,
học theo Khổng giáo, về sự
sùng thượng qui thần, phụng
tự tổ tiên, mấy ngàn năm lưu
truyền đã thành cái mối mơ
tín, gần như tôn giáo; đều ấy
ai cũng công nhận, vì cái thực
chứng nó sờ sờ kia.

Ái bước chân đến thành Hà-
nội hay kinh thành Huế, đi
ngang qua các hàng bán đồ mã,
chẳng thấy những đồ bồng quỉ
về giày thêu mào sơn; đó đều
là vật để cúng qui thần.

Vào trong thôn quê, đi ngang
qua trước đình miếu nào, gặp
lúc hương chức đương bày
tiệc tế xuân hay kỷ phúc: có
trống lung tung, sinh tư la liệt,
trước cái hương án, kẻ đọc
chúc, người xướng nghi, mấy
bác tài mặc thành phục quỳ
lạy, trông nghi tiết rất là trang
hoàng, đó là lễ thần sắc (thần
các làng thờ có sắc vua phong).

Vào trong một nhà nào hơi
có máu mặt, gặp bữa đám kỵ
giỗ, thì thấy trên tam sự ngũ
sự, hương đèn nghi ngút, trước
cái bài vị, xôi thịt bánh trái,
thành cỗ, họ hàng đông đủ rộn
ràng. Đó là cúng tổ tiên.

Trên là những đều thành lễ,
đến như những chuyện bất
thường, như đau bệnh mà
cúng vái, bày tiệc để ăn mừng,
cúng ông thánh giáng, bà tiên
ơng, ma trêu thần rắn v.v.,
chính như ông Lã dù đã nói:
«Tinh cơ dễ làm bá vỹ thần, đã

có bao nhiêu người cầu phúc»
(雖然作木居士,便有無窮求福人),
thì không nơi nào không có.
Đó là họ cầu qui thần phù hộ.

Cứ biểu diện mà xem, nếu có
người ngoại quốc đến du lịch
xứ này, muốn khảo sát học
thuật phong tục người Nam
ta, mà thấy những tưởng kẻ
trên, tất đoán chắc rằng: người
Nam ta mơ tín qui thần; mà
chính người minh đầu có kẻ
không tin qui thần, cũng không
thể chối cãi được. Nhưng biết
đâu còn có cái mặt trái của nó?

Hiện ở xứ ta một số dân
quê cùng trong phái phụ
nữ vẫn còn giữ cái cổ tục
thiệt tâm me tín thần phật
đó (không nói hay đó); đến
như phần đông mà nhất là cái
hạng gọi là hạng lai mã, thì rõ
là mơ tín giả, nghĩa là mượn cái
mối mơ tín để làm mỗi ích kỷ,
chớ chẳng có thành tâm gì cả.

Kia thử xem: Láng kia kỷ
phúc mà diễn cùng không có
heo xói, thì người láng không ai
buồn đến. Nhà họ dám kỳ mà
không có thật rợn thì con
cháu chẳng người mếu mếu về.
Suy ra cái đám cúng nào mà
không có mối «ân» thì không
mấy ai thêm dự. Không
những thế thôi, các đám mà
người ta trông thấy bề ngoài
linh đình đó, có phải là vì thần
đầu? Nếu làng không có công
diễn hương bản thì sự ra đóng
góp, nhà có hương hỏa tự
diễn, cốt cũng mượn tiếng
cúng thần mà quẻ quẻ vào
cái túi riêng; thậm chí
tranh đấu đánh nọng mà
đem cả bà con ra giữa tụng đình.
Nói rằng mơ tín qui thần thì
chưa đúng, mà nói ngay rằng:
mơ tín mỗi lợi miếng ăn, còn
dùng hơn.

Ấy đó, mặt trái của sự mơ
tín người minh phần nhiều là
thế, nào dám nói vu chút nào.

Cái thuyết «Thần quyền» ở
xứ văn minh, bị những khoa
học triết học đánh đổ đã đánh,
thần quyền ở xứ ta lại bị lối
«mơ tín giả» kia làm cho mất
về thiêng liêng, suy cho cùng
sự mơ tín giả ra, chưa biết tế
hại là thế nào. Vậy chúng ta
có thể nói hẳn rằng: Trong
đời mà có qui thần, qui thần
mà quá là linh thiêng, tất là
không muốn trông thấy những
cách đã đối, mượn danh hiệu
của mình, mà làm việc ích kỷ
kia vậy.

X. T. T.

NƯỚC-ĐỨC CÙNG ĐÒI RA HỘI QUỐC-LIÊN

Ái cũng biết hội Quốc-liên lập ra,
các nước vào hội, mục đích cốt để
duy trì cuộc hòa bình mà phòng cái
họa chiến tranh. Như trong quốc-
tế mà nước này với nước kia có
đều gì xung đột nhau thì hội Quốc-
liên làm trọng tài (đưa giữa điều
định) mà điều giải. Nếu nước nào
không nghe thì hội bằng theo công
ước, hợp các nước có chung trong hội
nhất trí đối phó với nước ấy một
cách nghiêm trọng, buộc cho nước
ấy phải giữ lời ước... Tôn chỉ của
hội hay b.đ.đ. chừng nào?

Song lẽ công lý với cường quyền,
thường không đi chung với nhau.
Quốc-lên mục đích vẫn xu trọng về
công lý nhiều hơn, chứ thực ra
không có quyền lực nào, chỉ quyền
lực ấy chỉ ở nơi từng nước riêng mà
toàn. Bởi vậy nên gặp lúc có nước
đem cái quyền lực riêng của mình
mà đối phó với cái nền công lý của
Quốc-liên bị lung lay ngay.

Vấn đề Mãn-châu, người Tàu
kiến với Quốc-liên, nào điều đình,
nào ủy viên điều tra, nhọc mệt
biết chừng nào, mà người Nhật
một mực tấn công, lại năm dọ
nay ra Quốc-liên, mà ra Quốc-
liên. Thế là Quốc-liên sụp đổ.

Mà chỉ người Nhật đó, nay
người Đức cũng rục rịch dọ ra
Quốc-liên nữa:

Người Đức sau cuộc Âu-chiến vì
các nước đồng minh hợp lại buộc
những điều ước bồi khoản và hạn
chế binh bị, lần này Đức vẫn cứ
đầu làm thối.

Vừa rồi ông François Poncet đã
chuyên đề về bộ ngoại giao Pháp
một tờ kế sơ lược chương trình cải
cách ở bộ binh Đức mà ngoại giao
Tổng-trưởng Đức thay mặt Chánh
phủ Trung-uơng, đã đưa cho ông.

Theo dự luận Đức thì Tổng thống
Hindenburg đã tuyên bố rằng nếu
Đức không được bình đẳng về binh
bị như các nước khác, Đức sẽ không
đồng ý cho nghị hòa về vấn đề giảm
binh sắp mở nay mai ở Genève, và
có lẽ Đức xin ra khỏi Quốc-liên
nữa.

Lời tuyên bố này đã gây một mối
dự luận lớn ở Đức. Báo «Die-
Heutsche Zeitung» trong một bài
đầu đề là «Ông Von Schleicher đã
xin ra khỏi hội nghị Genève» có
đề nghị cho nước Pháp để giảm
ngầm dự bị chiến tranh mà miệng
thì hô hào «hòa bình thế giới», và
lại nói sự liên kết hai nước Đức Ý
là một sự cần thiết!

Cuối bài tác giả có kết luận rằng:
Đã mười ba năm trôi, nước Pháp về
ngoại giao phương châm, buộc Đức
nhiều quá!

(Xem qua trang 2 cột 2)

ÔNG TRI-PHỦ HUỲNH-YÊN BỊ LIỆT TỊCH KÝ ÁN

Cuộc độc giả của nhà ông Huỳnh-
Yên, trong khi làm tri phủ Tam-
kỳ (Quảng-Nam) năm xưa, có xử một
vụ kiện đất của người dân mà
không công bằng (báo T. D. có
đăng), sau ít lâu bị đối đãi, rồi
đi ra ngoài nước. Tri phủ Đức (tờ
Hatinh). Nay đã bị ngao đến trôi
chiếu (theo nghị định ngày 5/9/32, ông
bị nghiêm-khiêm và ký án liệt tịch,
H. C.).

HAI NGÀY ĐẦU SAU KHI VUA BẢO-ĐẠI VỀ NƯỚC

Vua Bảo-đại đã về nước.

Bảng theo trên lịch-sử và trong
lý-doan tại chúng ta đương ở vào
buổi rạng đông một thời-kỳ mới,
mà cái ngày mặt-phục của thời-kỳ
cũ tức là ngày đức Bảo-đại trở về
trên miếng đất Việt-nam. Sau mười
năm du học, ngoài ngàn dặm chưa
trời cách biệt, chắc nhà Vua cũng
như ai không khỏi có lúc hồi hồi
vì cố quốc. Cái về bản hoan của
địa Vua trong ngày hồi loan, đã lộ
ngay ra từ khi còn ở dưới chiếc
tàu Alerte (l) trông lên cầu tàu trước
đình đốc-ly Tourane. Cảm-tình của
nhà Vua tức là cảm-tình của một
du học sinh về xứ, thêm với cái cảm
lành của một người được về một
nơi mà có bao nhiêu nhân vọng
với một cái ngai vàng để trông chờ
đợi ngời trên mây năm. Vua nhân
hoang là phải. Nhưng người nước-
lại càng nao nức chờ đợi Vua hơn.
Và khi ở dưới cầu lên đi qua cái
giấy nhà vàng có bay bóng kít,
hai bên có các quan viên và đại
biểu các báo và các đoàn - thể
đứng chực, cuộc Ngai cũng đã liếc
mắt ngó thẳng đến dọc bờ sông Đà,
một đ người đông hơn đ kiến lợi
dưới nước quần quần lộn nhào, bày
mây cặp về ôm lấy như ông làm-
lịq nao nức chực Vua về, nao nức
trông Vua sau mười năm du học
mang giống văn-minh về gieo nòi
uống tở, để thay đổi các điều-kiện
sinh-hoạt mà đưa họ đến cái cực
hạnh-phúc như dân-tộc các nước
văn-minh.

Ngài đã trông thấy cái quan
cầm ấy, và cái đều trông thấy
này chắc đã đem mối tư-tưởng Ngài
ra khỏi các nơi lâu son các tía, bề
ngọc sản rồng kia, mà đi đến các
chỗ hang cùng ngõ hẻm, để an ủi
lũ bình dân lam lũ nọ. Vì thế mà
khí lên trên đình đốc-ly sau lúc
nghe bài chúc-từ của ông xã-trưởng
thành phố Tourane, trong mây lời
đáp lại Ngài có nói: «...Nhưng là
Quân-nhân sẽ lo lắng cho những
kẻ hèn, người nhỏ, Quân-nhân sẽ
lo lắng cho cái đám bình dân sống
năng hiên hậu suốt đời từ ở mỗi
vực ruộng tằm vườn kia; mấy
hạng người này khi nào cũng tìm
thấy ở nơi Quân-nhân một người
ở lòng bảo-hộ và giúp đỡ cho
họ» (... et ma sollicitude ira
particulièrement vers les petits et les
humbles, vers ce peuple Annamite
laborieux et sage, si attaché à ses
rizières, qui me trouvera toujours
prêt à le protéger et à l'aider). Đó
là lời hứa đầu tiên của nhà Vua sau
khí bước chân lên trên mặt đất
nước nhà. Sự thực hiện của lời hứa
ấy, chúng ta đương mong chờ,
nhưng cái lời tuyên bố của
Đức Vua trẻ tuổi mà trái tim đương
phập phồng trong lúc thấy lại đất
nước quê hương, chúng ta có thể
tin rằng nó là tự trong tâm phải
của nhà Vua mà ra vậy.

Đó là nói qua chút cảm-tình trong
cuộc nghinh giá ở Tourane. Ta hãy
đi theo nhà Vua về đến kinh-đó
Huế.

Đức Bảo-đại ngự về đến nhà ra
Huế trong lúc trời mưa lớn. Núi Ngy
mây giăng, sông Hương sóng vỗ,
trên mặt nước và trên các đường lớn
khách đi xem phải một cơn ước ái
xôn xao. Giá dĩ thành khách về
xưa, cung đều cảnh cũ, dân
tịch mịn mà vẫn giữ cái nét
tráng lệ và nghiêm trang. Cái
quang cảnh ngày nay với quang
cảnh của cái thành phố sáng mà
Đức Vua vừa từ biệt cách một tháng
nay, nó khác nhau, nó tương phản
nhau biết là chừng nào! Xem đó
đủ biết cái ảnh hưởng của kinh-đó
Huế là thiên về đường bảo tồn.
Thế mà về nước chỉ hai hôm ta
đã thấy cái nếp canh-tân của
Đức Vua tân thời vào phát lộ.

Một việc canh tân coi như
không cần thiết lắm, mà thật ra
thì cần thiết, và ý nghĩa rất
sâu xa là việc giảm lạy.
Vấn-đề giảm lạy là một vấn-đề
mà bao Tiếng-dân (2) và một vài tờ
báo khác đã có bàn đến. Cái lạy
làm nhục hay làm vinh cho kẻ lạy
và kẻ bị lạy, đều đó không phải bàn
đại, mà trong quốc-dân lại có nỗi phân
đoan chắc đ. tự trông thấy. Vậy mà
chẳng có người nào cái lạy là quốc-
tự, là cổ-lễ (protocole séculaire),
mà toàn duy-tri! Nhưng buổi thiết
triều 10 Septembre tại điện Thái-hòa
nhà Vua đã ban cho họ một bài học:
Cái lễ hồi sáu giờ sáng
10 Septembre theo trong
chương-trình thì gọi là lễ đại-bái.
Hôm ấy ở trên đài báo giới
(tribune de la presse) bên cạnh hai
cái sân rộng, có cả mấy trăm
đại quan lại, bảo xuê xoang, đứng
trước điện Thái-hòa, tôi những
tướng sẽ được mục-kích một buổi
thể-thao tập-hiệp đặc-biệt mà xưa
nay chưa từng thấy. Nào ngờ đến
giờ, thì lễ thì mấy trăm người sắp
hàng lối phẩy mình chỉ cái đầu
khẩu mà phẩy cái mà không lạy! Hồi
ra mới biết là tới 9 Septembre đã
khuya mà Đức Bảo-đại sự nhớ lại
cái lễ đại-bái ngày mai, bèn ra một
đạo sắc lệnh truyền giảm lạy. Cũng
trong đêm ấy có diễn cho các lính
bảo vệ trong khi bài yết hoàng
cung. Thế là từ ngày 10 Septembre,
cái «quốc-tự», cái «cổ-lễ» kia
đã bắt đầu bãi.

Thứ hai là việc tiếp các đoàn thể
Theo cái chế độ mấy ngàn năm
quán chủ ở nước ta, giữa vua với
dân có một cái bờ rào ngăn hẳn,
không làm sao dân có thể gần vua.
Đừng nói dân xa, chỉ xem hồi vua
Thành-Thái ta đây, mỗi khi ngự giá
đi đâu thì nhân dân phải đóng cửa
nhà mà không được ngó. Thế mà
về nước mới hai ngày, qua ngày 10
Septembre, lúc ba giờ chiều tại điện
Quang-minh, vua Bảo-Đại có tiếp các
đoàn Dân-biễn, các phái viên các báo,
và mấy người đại biểu cho học sinh.
Trong khi các phái báo Tây Nam
chúng tôi vào cung yết tại điện
Quang-minh Ngài tỏ ra thái độ rất
hòa nhã. Sau mấy câu chúc mừng
của mỗi người, Ngài đều bắt tay,
nói mấy lời cảm ơn, và có nói một
câu đáng ghi chép: «...Quân-nhân
cũng công nhận rằng báo giới khi
nào cũng có ảnh hưởng nhiều, trong
quốc-dân, và hy vọng rằng cái ảnh
hưởng ấy khi nào cũng là ảnh hưởng
lời...» (... Je reconnais que la presse
exerce toujours une grande influence
sur la population et j'espère que cette
influence est toujours bonne...)

Đó là chỉ về hai chuyện, cái đặc
sắc của các ngày ng. i tiết triều hạ.
Ngoài như là mới các đoàn thể
bình dân như báo giới, nghị viên...

xưa, cung đều cảnh cũ, dân
tịch mịn mà vẫn giữ cái nét
tráng lệ và nghiêm trang. Cái
quang cảnh ngày nay với quang
cảnh của cái thành phố sáng mà
Đức Vua vừa từ biệt cách một tháng
nay, nó khác nhau, nó tương phản
nhau biết là chừng nào! Xem đó
đủ biết cái ảnh hưởng của kinh-đó
Huế là thiên về đường bảo tồn.
Thế mà về nước chỉ hai hôm ta
đã thấy cái nếp canh-tân của
Đức Vua tân thời vào phát lộ.

Một việc canh tân coi như
không cần thiết lắm, mà thật ra
thì cần thiết, và ý nghĩa rất
sâu xa là việc giảm lạy.

Vấn-đề giảm lạy là một vấn-đề
mà bao Tiếng-dân (2) và một vài tờ
báo khác đã có bàn đến. Cái lạy
làm nhục hay làm vinh cho kẻ lạy
và kẻ bị lạy, đều đó không phải bàn
đại, mà trong quốc-dân lại có nỗi phân
đoan chắc đ. tự trông thấy. Vậy mà
chẳng có người nào cái lạy là quốc-
tự, là cổ-lễ (protocole séculaire),
mà toàn duy-tri! Nhưng buổi thiết
triều 10 Septembre tại điện Thái-hòa
nhà Vua đã ban cho họ một bài học:

Cái lễ hồi sáu giờ sáng
10 Septembre theo trong
chương-trình thì gọi là lễ đại-bái.
Hôm ấy ở trên đài báo giới
(tribune de la presse) bên cạnh hai
cái sân rộng, có cả mấy trăm
đại quan lại, bảo xuê xoang, đứng
trước điện Thái-hòa, tôi những
tướng sẽ được mục-kích một buổi
thể-thao tập-hiệp đặc-biệt mà xưa
nay chưa từng thấy. Nào ngờ đến
giờ, thì lễ thì mấy trăm người sắp
hàng lối phẩy mình chỉ cái đầu
khẩu mà phẩy cái mà không lạy! Hồi
ra mới biết là tới 9 Septembre đã
khuya mà Đức Bảo-đại sự nhớ lại
cái lễ đại-bái ngày mai, bèn ra một
đạo sắc lệnh truyền giảm lạy. Cũng
trong đêm ấy có diễn cho các lính
bảo vệ trong khi bài yết hoàng
cung. Thế là từ ngày 10 Septembre,
cái «quốc-tự», cái «cổ-lễ» kia
đã bắt đầu bãi.

Thứ hai là việc tiếp các đoàn thể
Theo cái chế độ mấy ngàn năm
quán chủ ở nước ta, giữa vua với
dân có một cái bờ rào ngăn hẳn,
không làm sao dân có thể gần vua.
Đừng nói dân xa, chỉ xem hồi vua
Thành-Thái ta đây, mỗi khi ngự giá
đi đâu thì nhân dân phải đóng cửa
nhà mà không được ngó. Thế mà
về nước mới hai ngày, qua ngày 10
Septembre, lúc ba giờ chiều tại điện
Quang-minh, vua Bảo-Đại có tiếp các
đoàn Dân-biễn, các phái viên các báo,
và mấy người đại biểu cho học sinh.
Trong khi các phái báo Tây Nam
chúng tôi vào cung yết tại điện
Quang-minh Ngài tỏ ra thái độ rất
hòa nhã. Sau mấy câu chúc mừng
của mỗi người, Ngài đều bắt tay,
nói mấy lời cảm ơn, và có nói một
câu đáng ghi chép: «...Quân-nhân
cũng công nhận rằng báo giới khi
nào cũng có ảnh hưởng nhiều, trong
quốc-dân, và hy vọng rằng cái ảnh
hưởng ấy khi nào cũng là ảnh hưởng
lời...» (... Je reconnais que la presse
exerce toujours une grande influence
sur la population et j'espère que cette
influence est toujours bonne...)

Đó là chỉ về hai chuyện, cái đặc
sắc của các ngày ng. i tiết triều hạ.
Ngoài như là mới các đoàn thể
bình dân như báo giới, nghị viên...

dự buổi dạ yến ở điện-Cần-chẩn,
là một cái điện mà ngày trước đã
mất ai được phép bước vào;
và bữa duyệt binh tại cửa Ngọ-
môn không chịu mức đồ đại triều,
và đi kiệu, vẫn bị khăn vàng, bện
áo chít, và lên xe hơi ra đến cửa
Ngọ-môn v. v. đều là những chuyện
liều biểu cho cái lòng canh-tân của
đức Bảo-Đại. Xem ngoài biểu
diện mà khiến cho ai đã được
chỉ bảo hạnh cung yết đức Vua, đều
chưa một hy vọng cho tiền đồ
Cổ-Việt.

Quan tòng trưởng thuộc địa
Albert Sarraut khi tiễn biệt đức
Vua ở Marseille, ngày 12 août 1932
có kêu các yếu nhân đồng tịch đó
làm chứng và nói một cách rất
cảm động:

«Tôi nói rằng cuộc Bảo-hộ không
phải là một lời nói dối, không phải
là một việc bày đặt; và nó sẽ không
thành một điều giả hình. Chúng ta
đã dựng ra các tờ biệp ước, chúng
ta sẽ làm theo y như lời và y của
các bản hiệp ước ấy. Thưa Hoàng-
Tướng, chúng tôi không muốn
rằng Ngài sẽ làm một thứ từ chối
trọng ở trong một cái lồng thép
vàng, để cho người ta lấy sự nguy-
ngã rượt rên A-dông mà lợi dụng
cái lòng từ tể và non nói của nhà
vua dựng xin nhà vua ra những chỉ
dụ trái với hậu-phúc của xứ sở
và nguyện-vọng của nhân-dân».

Je dis que le Protectorat n'est pas
une mensonge, une fiction, il ne sera
pas une hypocrisie. Nous avons des
traités qui sont établis; nous les res-
pecterons dans la lettre et dans
l'esprit. Nous ne voulons pas, Majesté,
que vous soyez une sorte de prisonnier
magique dans une cage dorée
que l'on entoure d'un faste et de la
magnificence asiatiques pour obtenir
de sa complaisance et de sa défiance
ce que ne saurait quel décret qui irait à
l'encontre du pays et du peuple.

Vậy trước khi hy vọng chuyện
khác, chúng ta hãy nguyện sao
cho lời quan tòng trưởng thuộc địa
được thiết hiện không sai.

Giang-Hạ

(1) Đứng 8 giờ mai ngày 8 Septembre,
chiếc tàu trên DUMONT D'URVILLE
đến vùng gần Tourane. Quan Khâm
sứ Châtel, quan thủ tướng Nguyễn
hữu Bài và một ít quan viên Co-mit
xướng sa-lốp ra đón. Chuyến này hồi lần
vua và các quan bên sang chiếc tàu trên
nhỏ tên là ALERTE mà vô bến. Đến bến
10 giờ tàu ALERTE mới đến trước cầu
tàu để tiếp ly Tourane.

(2) Báo Tiếng-Dân số 516 ra ngày 27
Août có bài: «MỘT CÁI TỤC LỆ BẮT
PHÒNG BẠI CHO NHÂN CÁCH: CÁI LẠY».

Hai đám vườn bị tịch biên

Hôm 23/8/32 viên đề lại huyện
Thanh - chương. (Nghe - an) viên
chánh phòng Võ-liệt và mấy người tùy
tàng tới làng Võ-liệt, tịch biên
đám vườn Tôn-gia-Chung.

Chung trước vẫn có nhà cửa,
sống vì cả hai vợ chồng đều bị can
an trốn thoát nên nhà đã bị đốt.
Đám vườn Chung ở, tịch trị giá
được 15\$ (mười lăm đồng).

Hai người chỉ dấu Chung đã đưa
don kêu tại huyện, vì lý phụ chỉ để
lại một khoảnh vườn ấy cho cả ba
anh em.

Sáng hôm 20/8, cũng mấy nhà
chuyên trách lấy tịch biên đám
vườn Hoàng-lông-Bình, vì nhà Bình
cũng bị thiếu hụt, và sau khi bị bắt
cả nhà Bình, mẹ, vợ, em và con
đều bị chết sạch, chỉ còn mấy người
chị em gái đã lấy chồng thôi. Nghe
đau già tại nhà Bình còn có trâu
bò và 6 mẫu ruộng đất đều bị tịch
biên cả.

Tân sơn

<https://tieulun.bonto.org>